**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: SINH HỌC LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

| **Nội dung KT** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ** | **Số câu** | **Số điểm** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân bào** | **Chu kì tế bào và quá trình nguyên phân** | **Nhận biết** | **1** | **1/3** | **- Nhận biết được** những diễn biến cơ bản của các kì trong nguyên phân. |
| **Vận dụng** | **1** | **2** | **- Xác định được** các giai đoạn của chu kì tế bào.  **- Xác định được** số lượng và trạng thái NST trong mỗi giai đoạn của chu kì tế bào.  **- Xác định được** số tế bào con tạo ra sau một số lần nguyên phân. |
| **Giảm phân** | **Nhận biết** | **2** | **2/3** | **- Tái hiện được** khái niệm giảm phân và nhận biết được loại tế bào thực hiện giảm phân.  **- Nhận biết được** những diễn biến chính của các kì trong giảm phân.  **- Nêu được** kết quả của giảm phân. |
| **Thông hiểu** | **2** | **2/3** | **- Xác định được** các kì của giảm phân bằng hình vẽ.  **- Phân biệt được** đặc điểm của mỗi kì trong giảm phân.  **- Hiểu được** kết quả của giảm phân 1 và giảm phân 2. |
| **Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật** | **Dinh dưỡng, chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật.** | **Nhận biết** | **2** | **2/3** | **- Nhận biết được** các đặc điểm chung của vi sinh vật**.**  **- Gọi được tên** các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật dựa vào nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu**.**  **- Nhận biết được** chất nhận electron cuối cùng trong hô hấp hiếu khí và lên men. |
| **Thông hiểu** | **1** | **1/3** | **- Phân biệt được** các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật.  **- Xác định được** kiểu chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật dựa vào nguồn năng lượng và nguồn cacbon mà vi sinh vật đó sử dụng. |
| **Quá trình tổng hợp và phân giải các chất của vi sinh vật;Thực hành lên men êtilic và lactic.** | **Nhận biết** | **2** | **2/3** | **- Nêu được** đặc điểm của quá trình tổng hợp và phân giải các chất ở vi sinh vật.  **- Nhận biết được** các đơn phân dùng để tổng hợp nên các chất ở vi sinh vật.  **- Nhận biết được** tên các loại enzim dùng để phân giải các chất ở vi sinh vật. |
| **Thông hiểu** | **2** | **2/3** | **- Xác định được** một số loại thực phẩm được sản xuất bằng cách sử dụng các vi sinh vật phân giải.  - **Xác định được** sản phẩm tạo thành của quá trình lên men. |
| **Sinh trưởng và sinh sản của vi sinh vật.** | **Sinh trưởng, sinh sản của vi sinh vật** | **Nhận biết** | **3** | **1** | - **Nhận biết được** đặc điểm của môi trường nuôi cấy không liên tục và môi trường nuôi cấy liên tục.  **- Nhận biết được** đặc điểm sinh trưởng của quần thể vi khuẩn trong môi trường nuôi cấy không liên tục.  **- Nhận biết được** các hình thức sinh sản của vi sinh vật. |
| **Thông hiểu** | **2** | **2/3** | **- Phân biệt được** môi trường nuôi cấy không liên tục và và môi trường nuôi cấy liên tục**.**  **- Hiểu được** đặc điểm sinh trưởng của quần thể vi khuẩn trong môi trường nuôi cấy liên tục. |
| **Vận dụng cao** | **1** | **1** | **- Vận dụng kiến thức để giải được bài tập** về sự sinh trưởng của vi sinh vật. |
| **Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật** | **Nhận biết** | **2** | **2/3** | **- Nhận biết được** khái niệm nhân tố sinh trưởng, vi sinh vật nguyên dưỡng, vi sinh vật khuyết dưỡng.  **- Nhận biết được** sự ảnh hưởng của các yếu tố vật lí đến sinh trưởng của vi sinh vật. |
| **Thông hiểu** | **2** | **2/3** | **- Xác định được** các chất thuộc nhân tố sinh trưởng và các chất làm ức chế sinh trưởng của vi sinh vật. |